

*Tân Phú Đông, ngày 07 tháng 12 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 103/2021/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1987

Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang

- *Bị đơn*: Chị Lê Thị P, sinh năm 1998

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn N và chị Lê Thị P.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh N và chị P thỏa thuận giao cháu Nguyễn Ngọc Kim A, sinh ngày 20/5/2016 cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh N được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị P và các thành viên trong gia đình chị P không được ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Ngọc Kim A, mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng). Thực hiện cấp dưỡng lần đầu ngay sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Kim A đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung: anh, chị xác định không có tài sản chung.

- Về nợ chung: anh, chị xác định không có nợ chung.

- Về án phí: Anh N tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008044 ngày 04/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông, nên anh N đã nộp đủ án phí.

Chị P không phải nộp án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện TPĐ;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**THẨM PHÁN**

**Đặng Văn Lắm**

